TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HSST
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên;

2. Ông Trần Ngọc Đương.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/ TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ H - sinh năm: 1978 tại Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: khu 8, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 39-QĐ/UBKTHU ngày 25/10/2018 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Cẩm Khê. Con ông Nguyễn Quốc M - sinh năm 1950 và con bà Hoàng Thị T - sinh năm 1952; Có chồng là Lã Ngọc P - sinh năm 1976 và 2 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 159 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/7/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/7/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 26/7/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

2. NGUYỄN THĂNG L - sinh năm: 1981 tại Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú

Thọ. Nơi cư trú: khu 1, Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1957; Có vợ là Trần Thị Ngọc L - sinh năm 1981 và 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 161 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/7/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/7/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 26/7/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

3. NGUYỄN THỊ Đ - sinh năm: 1981 tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 11, Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1955; và 2 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 162 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/7/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/7/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 26/7/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

4. NGUYỄN ANH T - sinh năm: 1976 tại xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 2, Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe ; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Bá V - sinh năm 1948 và con bà Đoàn Thị B - sinh năm 1949; Có vợ là Hà Thị Hồng T - sinh năm 1980 và 3 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 163 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/7/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/7/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 26/7/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

5. TRỊNH QUỐC V - sinh năm: 1971 tại Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 10, Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: 6/10; Dân tộc: Kinh; Con ông Trịnh Văn M (đã chết) và con bà Hoàng Thị I (đã chết); Có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị H (đã chết), vợ thứ hai là Nguyễn Thị H - sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 2 con, lớn đã thành niên, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 160 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/7/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/7/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm*

đi khỏi nơi cư trú" ngày 26/7/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

6. NGUYỄN ĐỨC H1 - sinh năm: 1986 tại Thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 8, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Quốc M - sinh năm 1950 và con bà Hoàng Thị T - sinh năm 1952; Có vợ là Đỗ Thị H - sinh năm 1991 và 2 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 164 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/7/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/7/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 26/7/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn C - sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khu 1, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị K - sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 24/7/2018, Trịnh Quốc V, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Anh T ở Thị trấn S, huyện C và Nguyễn Đức H1 ở xã T, huyện C đến nhà anh Nguyễn Công K ở Thị trấn S chơi, nhưng anh K không có nhà, Tại đây các đối tượng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Sâm" sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Các đối tượng thống nhất đánh 10.000đồng/01 lá, Sâm 300.000đồng, treo 200.000đồng, tứ quý 200.000đồng, Nguyễn Thị Đ lấy thảm vải trong nhà bếp nhà anh K trải ra nền gạch để ngồi, bộ tú lơ khơ có sẵn trong bếp nhà anh K. Sau đó tất cả ngồi xuống để đánh bạc. Khi các đối tượng đánh bạc đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Thị H ở xã T đến xem, lúc này Nguyễn Anh T không đánh bạc nữa, nên H vào thay chỗ T đánh bạc, còn T ngồi phía sau H xem đánh bạc, cùng lúc đó có Nguyễn Thăng L ở Thị trấn S đến xem đánh bạc, Nguyễn Đức H1 đã nhờ L đánh bài cho H, tiền đánh bạc là của H, L đồng ý. Với hình thức và số tiền đánh bạc như trên, các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại nền bê tông chỗ các đối tượng ngồi đánh bạc: 52 quân bào tú lơ

khơ, 01 thảm vải màu đỏ đã cũ và số tiền 7.130.000đ (Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)

Kiểm tra và tạm giữ:

- Thu giữa trên người Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiện Nokia màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0975.692.038 và số tiền 10.220.000đồng, T khai đây là số tiền T sử dụng để đánh bạc, khi đánh bạc T không thua, cũng không thắng.

- Thu giữ trên người Nguyễn Thăng L số tiền 1.270.000đồng, L khai nhận đây là số tiền L không sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, đã quan sử dụng, nên trong có 01 sim số 0985.044.619;

- Thu giữ của Trịnh Quốc V 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0986.849.189.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 01298.868.577.

- Thu giữ của Nguyễn Đức H1 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, nên trong có 02 sim số 0964.011.555 và 0964.987.555.

- Kiểm tra tại sân trước nhà ở của anh Nguyễn Công K tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Sym Atila màu đỏ đã cũ, BKS: 29Z4-7064, bên trong cốp xe có 3.500.000đồng và 01 điện thoại nhãn hiện Masstel màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0868.932.730; 01 xe mô tô nhãn hiện Yamaha Nouvo BKS 19G1-15725 đã qua sử dụng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinaxuki đã cũ BKS 19N-0734; 01 xe mô tô kiểu Dream gắn BKS 19 K8-0680 có số máy CT100E1754173, số khung DR100*00050152*.

Khi đánh bạc các đối tượng thống nhất về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" như sau: *"Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, số quân bài còn lại sẽ được để giữa thảm. Quá trình đánh bạc người về nhất ván bạc trước sẽ hỏi xem ai có "Sâm" nghĩa là nếu đánh hết 10 quân bài xuống chiếu bạc mà những người còn lại không ai bắt bài được thì sẽ thắng, nếu không ai hô "Sâm" thì người về nhất đánh bài trước, anh đanh hết 10 quân bài trước thì người đó thắng. Các đối tượng thống nhất đánh 10.000đ/01 lá (quân bài); nghĩa là người thua bạc sẽ phải trả cho người thắng số tiền bằng số lá bào còn lại nhân với 10.000đ; Nếu ai đó "Sâm" thì những người còn lại phải trả cho người "Sâm" 300.000đ, nếu ai "Treo" nghĩa là còn nguyên 10 quân bài, không đánh được quân bài nào thì phải trả cho người thắng 200.000đ, nếu ai hô "Sâm" mà "bị bắt" thì người hô "Sâm" phải trả cho người*

"bắt Sâm" 900.000đ".

Trước khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thị Đ vay của H1 2.000.000đ, Nguyễn Đức H1 có 2.430.000đ, Trịnh Quốc V có 2.000.000đ, Nguyễn Anh T có 10.220.000đ, Nguyễn Thị H có 900.000đ (700.000đ là H có và 200.000đ Đ trả vì vay của H trước đó. Tất cả các đối tượng đều sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.350.000đ (Mười bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã xác định khi các đối tượng trên tham gia đình bạc tại nhà anh Nguyễn Công K, nhưng anh K không có mặt ở nhà, anh K cũng không biết các đối tượng trên tham gia đánh bạc tại gian bếp nhà minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cẩm Khê không để cập xử lý đối với anh K là đúng quy định của pháp luật. Còn với Nguyễn Thăng L mặc du không dùng tiền để chơi bạc, nhưng khi Nguyễn Đức H nhờ L đánh bạc hộ và dùng tiền của H để đánh, L đồng ý và ngồi đánh, nên L là đồng phạm trong vụ án này.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về phương thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp với vật chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan cảnh sát điều tra cũng xác định rõ đối với các tài sản đã tạm giữ, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiện Nokia màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0975.692.038 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinaxuki đã cũ BKS 19N-0734 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Anh T; Số tiền 1.270.000đồng là của Nguyễn Thăng L không sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, đã quan sử dụng, nên trong có 01 sim số 0985.044.619, số tiền 3.500.000đồng và 01 điện thoại nhãn hiện Masstel màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0868.932.730 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0986.849.189 là tài sản hợp pháp của Trịnh Quốc V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 01298.868.577 là tài sản hợp pháp Nguyễn Thị Đ; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, nên trong có 02 sim số 0964.011.555 và 0964.987.555 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đức H1. Các tài sản trên không liên quan đến việc đánh bạc nên ngày 31/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ATILA màu đỏ đã cũ BKS: 29Z4-7064 H khai là Hà mượn của anh Trần Văn C - sinh năm 1990 ở xã P, huyện C,

khi mượn H không nói với công là đi đâu làm gì và chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo BKS 19G1-15725 đã qua sử dụng, V khai mượn của chị Nguyễn Thị K - sinh năm 1971 ở xã T, huyện C, khi mượn V không nói đi đâu làm gì. Nên ngày 31/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê đã trả lại 02 chiếc xe cho chủ sử hữu là hợp pháp.

Đối với chiếc mô tô kiểu Dream gắn BKS 19K8-0680 có số máy CT100E1754173, số khung DR100*00050152*, Nguyễn Thị Đ khai là do Đ mua sắt vụn từ năm 2011 với giá 800.000đồng của một người đàn ông không rõ địa chỉ, tên tuổi, ở đâu.Còn BKS là do Đ nhặt được rồi tự gắn vào xe để đi. Khi mua bán xe không có giấy tờ xe, không có BKS và không có giấy tờ mua bán. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê tách hồ sơ để xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số:54/CT-VKS ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thăng L, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Anh T, Trịnh Quốc V và Nguyễn Đức H1 về tội đánh bạc, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H, Trịnh Quốc V và Nguyễn Đức H1; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thăng L, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Anh T; Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị H, Trịnh Quốc V và Nguyễn Đức H1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ; Nguyễn Thăng L 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Thị Đ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Anh T 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Miễn khẩu trừ thu nhận đối với các bị cáo L, Đ, T

Về xử lý vật chứng: Số tiền 17.350.000đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bào tú lơ khơ, 01 thảm vải màu đỏ đã cũ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thăng L, Nguyễn Thị Đ,

Nguyễn Anh T, Trịnh Quốc V và Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào khoảng 09 giờ ngày 24/7/2018 các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc tại gia đình anh Nguyễn Công K ở khu 1, Thị trấn S, huyện C bằng hình thức đánh "Sâm" sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.350.000đồng. Xét lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thăng L, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Anh T, Trịnh Quốc V và Nguyễn Đức H1 đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*."

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự cộng cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho người khác.

[4]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo là người có hiểu biết xã hội, nhưng không chịu làm ăn chính đáng mà lại rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, người thắng thì được tiền, người thua thì mất tiền, tất cả thắng hay thua đều là trái pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Lần phạm tội này các bị cáo Nguyễn Thị H, Trịnh Quốc V và Nguyễn Đức H1 được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và mẹ của bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Đức H1 được tặng Huân chương kháng chiến, bố bị cáo Trịnh Quốc V được tặng Huân chương kháng chiến là "Người có công với cách mạng". Đối với bị cáo Nguyễn Thăng L, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Anh T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự, là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách hình sự, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L, Đ, T, H1 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo còn lại.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: L, Đ, T, H1.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Số tiền 17.350.000đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 thảm vải màu đỏ đã cũ.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thăng L, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Anh T, Trịnh Quốc Vvà Nguyễn Đức H1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H, Trịnh Quốc V.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thăng L, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Anh T.

Xử phạt:

- Nguyễn Thị H số tiền 23.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

- Trịnh Quốc V số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

- Nguyễn Đức H1 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 24/7/2018 đến ngày 26/7/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Nguyễn Thăng L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 24/7/2018 đến ngày 26/7/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thăng Long cho UBND Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Nguyễn Thị Đ 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 24/7/2018 đến ngày 26/7/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho UBND Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Nguyễn Anh T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 24/7/2018 đến ngày 26/7/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho UBND Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Đức H1, Nguyễn Thăng L, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đức H1, Nguyễn Thăng L, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Anh T.

Thời hạn nộp tiền một lần kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 17.350.000đ (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 thảm vải màu đỏ đã cũ. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/10/2018 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho: Nguyễn Anh T: 01 điện thoại di động nhãn hiện Nokia màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0975.692.038 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinaxuki đã cũ BKS 19N-0734; Trần Thăng L: 1.270.000đồng; Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, đã quan sử dụng, nên trong có 01 sim số 0985.044.619, số tiền 3.500.000đồng và 01 điện thoại nhãn hiện Masstel màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0868.932.730;Trịnh Quốc Việt: 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0986.849.577; Nguyễn Thị Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 01298.868.189; Nguyễn Đức H1: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, nên trong có 02 sim số 0964.011.555 và 0964.987.555; Anh Trần Văn C: 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ATILA màu đỏ đã cũ BKS: 29Z4-7064; Chị Nguyễn Thị K: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo BKS 19G1-15725 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/7/2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a

khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thăng L, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Anh T, Trịnh Quốc V và Nguyễn Đức H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản được nhận hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ;
- VKSND huyện,tỉnh;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Bị cáo; Người có QLLQ;
- Thi hành án hình sự ;
- Chi cục thi hành án DS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng